TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13/3/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Vĩnh Hòa và bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 362/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Văn Thị Hồng P – Sinh năm: 1986;

Trú tại: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: ông Ngô Xuân T – Sinh năm: 1985;

Trú tại: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Văn Thị Hồng P và bị đơn ông Ngô Xuân T trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: bà Văn Thị Hồng P và ông Ngô Xuân T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà P là do bất đồng quan điểm, hay kình cãi. Hai bên đã sống xa nhau từ năm 2022, không ai quan tâm ai. Ông T cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, ông T nghi ngờ bà P ngoại tình nhưng không có chứng cứ. Hai bên đã sống xa nhau từ giữa năm 2024, không ai quan tâm ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên bà P xin ly hôn, ông T không đồng ý ly hôn vì thương con.

Con chung: có hai con chung tên là Ngô Hải B, sinh ngày 18/5/2009 và Ngô Tiểu B, sinh ngày 16/7/2015. Hai cháu đang ở với bà P. Khi ly hôn, bà P và ông T thống nhất giao hai con cho bà P nuôi, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, các bên đương sự không yêu cầu gì khác.

* Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P; về con chung: giao cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Ngô Hải B và Ngô Tiểu B, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Văn Thị Hồng P khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con khi ly hôn với bị đơn ông Ngô Xuân T, hộ khẩu thường trú tại: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn bà P có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà P, ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Bà P và ông T tự nguyện kết hôn vào năm 2009, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2009, ngày 09/4/2009 là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh, trong quá trình chung sống, bà P và ông T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính, quan điểm bất đồng, không tin tưởng nhau nên thường xuyên kình cãi, hiện nay đã sống xa nhau, không ai quan tâm ai. Xét mâu thuẫn giữa bà P, ông T thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P.

[2.2] Con chung: bà P và ông T có 02 con chung tên là Ngô Hải B, sinh ngày 18/5/2009 và Ngô Tiểu B, sinh ngày 16/7/2015. Hai cháu hiện do bà P trực tiếp nuôi dưỡng, cả hai cháu đều có nguyện vọng xin ở với bà P. Khi ly hôn, bà P và ông T thống nhất giao hai con cho bà P nuôi, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo cho hai cháu Hải B và Tiểu B được ổn định chỗ ở, phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần cần công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Văn Thị Hồng P

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thị Hồng P được ly hôn ông Ngô Xuân T.

[2] Về con chung: giao cho bà Văn Thị Hồng P được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên là Ngô Hải B, sinh ngày 18/5/2009 và Ngô Tiểu B, sinh ngày 16/7/2015. Ông Ngô Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Ngô Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: bà Văn Thị Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào 300.000

đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0003579 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Đông Hoà;
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Lệ Hiền